

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 543/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Căn cứ Quyết định số 135/1999/QĐ-TTg ngày 02/6/1999 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật Nhà nước trong ngành ngân hàng;

Căn cứ Quyết định số 44/2002/QĐ-TTg ngày 21/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng chứng từ điện tử làm chứng từ kế toán để hạch toán và thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, cấp phát, quản lý và sử dụng chữ ký điện tử trên chứng từ điện tử trong thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây về xây dựng, cấp phát, sử dụng và quản lý chữ ký điện tử của Ngân hàng Nhà nước trái với Quy định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Sở Giao dịch, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về xây dựng, cấp phát, sử dụng và quản lý chữ ký điện tử trên chứng từ điện tử trong thanh toán điện tử liên ngân hàng

(ban hành kèm theo Quyết định số 543/2002/QĐ-NHNN

ngày 29/5/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chữ ký điện tử trên chứng từ điện tử trong thanh toán điện tử liên ngân hàng là một yếu tố của chứng từ điện tử, được mã hóa và luôn luôn gắn liền với các dữ liệu của chứng từ điện tử nhằm xác định tính đúng đắn, chuẩn xác của các yếu tố trên chứng từ điện tử khi thực hiện truyền, nhận qua mạng máy tính giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Chữ ký điện tử được xác lập riêng cho từng cá nhân để xác định và chứng thực quyền hạn, trách nhiệm trong việc sử dụng tiền trên tài khoản tiền gửi của chủ tài khoản hoặc người được chủ tài khoản ủy quyền (người ra lệnh chi tiền) và Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Kế toán hoặc người được ủy quyền (người kiểm soát), bảo đảm cơ sở pháp lý trong việc sử dụng tiền, hạch toán và thanh toán vốn. Chữ ký điện tử trên chứng từ điện tử có giá trị như chữ ký tay trên chứng từ giấy

Điều 2. Chữ ký điện tử thuộc Danh mục bí mật Nhà nước trong ngành ngân hàng độ "tối mật".

Người xây dựng, cài đặt chương trình phần mềm cũng như những người cấp phát chữ ký điện tử phải làm Bản cam kết bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động ngân hàng.

Những người được cấp phát, sử dụng chữ ký điện tử phải làm Bản cam kết bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động ngân hàng.

Điều 3. Thẩm quyền xây dựng, cấp phát và quản lý chữ ký điện tử.

Giám đốc sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là đơn vị Ngân hàng Nhà nước) chịu trách nhiệm xây dựng, cấp phát và quản lý chữ ký điện tử đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán mở tài khoản tại đơn vị Ngân hàng Nhà nước và có giao dịch thanh toán điện tử qua Ngân hàng Nhà nước.

Điều 4. Nghiêm cấm các đơn vị, cá nhân tìm cách giải mã, chiếm đoạt, mua bán, tiết lộ, nhân bản hoặc hủy bỏ trái phép chữ ký điện tử; lợi dụng việc bảo vệ chữ ký điện tử để che giấu hành vi vi phạm pháp luật.

II. XÂY DỰNG CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ

Điều 5. Giám đốc đơn vị Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ tin học ngân hàng lựa chọn, quyết định phương án và quy trình xây dựng chữ ký điện tử đối với hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng trên địa bàn mình. Khi cần thiết, Giám đốc đơn vị Ngân hàng Nhà nước có thể chỉ định người có đủ điều kiện, phẩm chất giúp việc cho mình trong việc xác định và cấp phát chữ ký điện tử.

Điều 6. Việc xây dựng chữ ký điện tử phải thực hiện đúng các quy định sau đây:

1. Phải tổ chức ở nơi đảm bảo an toàn; máy tính, máy in và các trang thiết bị kỹ thuật khác phục vụ xây dựng chữ ký điện tử phải được quản lý chặt chẽ và sử dụng riêng biệt để đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt và an toàn;
2. Tuyệt đối tuân thủ quy trình xây dựng đã được xác định;
3. Không được xây dựng và nhân bản vượt quá số lượng chữ ký điện tử quy định;
4. Sau khi xây dựng xong, chữ ký điện tử phải được đăng ký vào sổ theo dõi chữ ký điện tử đã xây dựng. Sổ theo dõi chữ ký điện tử đã xây dựng và các chữ ký điện tử mới được xây dựng (chưa cấp phát), Giám đốc đơn vị Ngân hàng Nhà nước trực tiếp lưu giữ và bảo quản theo chế độ tài liệu tối mật. Các giấy tờ, bản thảo ghi chép phục vụ cho việc xây dựng chữ ký điện tử và những chữ ký điện tử chế thử, hỏng phải hủy ngay cùng với việc làm mất khả năng khôi phục chữ ký điện tử dưới bất kỳ hình thức nào trong máy tính và các vật mang tin khác để đảm bảo sự chính xác, an toàn và bảo mật.

III. CẤP PHÁT VÀ QUẢN LÝ CẤP PHÁT CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ

Điều 7. Đối tượng được cấp phát chữ ký điện tử bao gồm:

1. Chủ tài khoản hoặc người được chủ tài khoản ủy quyền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng (từ đây gọi tắt là đơn vị tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng).
2. Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Kế toán hoặc người được ủy quyền của đơn vị tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Điều 8. Thủ tục cấp phát chữ ký điện tử: